

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST

Ngày 21/3/2018

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Thành Công

Ông Đặng Minh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Truyền-Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 413/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/02/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 27/02/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Bích Y, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khóm 8, ấp G, xã K, huyện X, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Đặng Hồng Q, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 9, ấp 8, xã L, huyện C, tỉnh T.

(Chị Y có đơn xin vắng mặt, anh Q vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trịnh Thị Bích Y trình bày: Năm 2011 chị với anh Đặng Hồng Q xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn, nguyên nhân chị xin ly hôn là do anh Q không lo làm ăn, ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần và anh Q đã bỏ nhà đi. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Q.

Về con chung: Có 01 cháu tên Đặng Gia L, sinh ngày 01/11/2011, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Hồng Q sau khi Tòa án thụ lý và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét

xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh đều vắng mặt và không có ý kiến về việc chị Y xin ly hôn với anh.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng qui định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh Q xác lập quan hệ vợ chồng từ năm 2011, có đăng ký kết hôn theo qui định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị Y cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nguyên nhân chị xin ly hôn là do anh Q không lo làm ăn, ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần và anh Q đã bỏ nhà đi đến nay nên anh chị không thể tiếp tục sống chung. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Y và anh Q đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Y được ly hôn với anh Q là phù hợp với qui định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Có một cháu tên Đặng Gia L, sinh ngày 01/11/2011, chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay cháu L do chị Y nuôi dưỡng tốt, sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Y nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do chị Y không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Chị Trịnh Thị Bích Y có đơn xin giải vắng mặt tại phiên tòa theo qui định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự nên được chấp nhận. Đối với anh Đặng Hồng Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử theo thủ tục vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh Q xác lập quan hệ vợ chồng từ năm 2011, có đăng ký kết hôn theo qui định của Luật Hôn nhân và Gia đình tại giấy chứng nhận kết hôn số 17/2011, ngày 17/02/2011 do Ủy ban nhân dân xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp. Chị Y cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nguyên nhân chị xin ly hôn là do anh Q không lo làm ăn, đam mê cờ bạc gây ra nợ nần và tự bỏ nhà đi nên phát sinh mâu thuẫn. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Đối với anh Q sau khi Tòa án thụ lý và đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị

Y xin ly hôn và cũng không có nguyện vọng được hàn gắn, đoàn tụ, điều đó cho thấy, tình cảm vợ chồng đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Y là phù hợp với qui định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 cháu tên Đặng Gia L, sinh ngày 01/11/2011, sau ly hôn chị Y yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng là phù hợp. Bởi lẽ từ thời gian ly thân đến nay chị Y nuôi dạy con tốt, còn việc chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y và anh Q không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét .

[5] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm theo qui định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo chị Y và anh Q được quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Xét lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Xử:

1- Cho chị Trịnh Thị Bích Y được ly hôn với anh Đặng Hồng Q.

2- Con chung: Tiếp tục giao cháu tên Đặng Gia L, sinh ngày 01/11/2011, cho chị Y trực tiếp nuôi, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo qui định pháp luật.

3- Về án phí: Chị Trịnh Thị Bích Y phải chịu **300.000** (Ba trăm ngàn) đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 14916 ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, xem như thi hành xong phần án phí.

4- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày kể từ tổng đạt hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sâm

